

Bản án số: 191/2020/HSST

Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nguyên Nguyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Hồng Sơn

2. Bà Lê Thị Xuân Lang

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Hưng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Công Lữ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/TLST-HS ngày 23/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2828/2020/HSST/QĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Tăng Thị B, Giới tính: Nữ, Sinh ngày: 05/8/1992 tại tỉnh Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: 413/41/4/7 đường L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: phòng 003 khách sạn N, số 303 đường A, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Me, Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tăng D, sinh năm 1955 và bà Sơn Thị M, sinh năm 1973; Hoàn cảnh gia đình: Có 3 người con (lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2020);

Nhân thân: Ngày 23/3/2016, bị Công an huyện X bắt, lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân xã G, huyện X đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2, thời gian 24 tháng (ngày 3/9/2017 chấp hành xong); Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2019.

***Những người tham gia tố tụng:***

+*Người bào chữa:* Ông Ngô Xuân S - Luật sư của Công ty Luật TNHH Đ – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Tăng Thị B (có mặt).

+*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

*Người chứng kiến:*

1. Bà Trần Nguyễn Thanh E, sinh năm 1995; Địa chỉ: 9/15 đường Đ, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Ông Trần Đăng A, sinh năm 1991; Địa chỉ: Địa chỉ: 9/15 đường Đ, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 50' ngày 12/10/2019, tại quầy lễ tân Khách sạn S số 570 - 572 Đường R, Phường V, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Tổ trình sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận N phát hiện Tăng Thị B đi đến Khách sạn S bằng xe gắn máy biển số 86B4 - 430.50 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi xách màu xám của B đang đeo trên người có 01 bọc nylon màu đen, bên trong có 01 bọc nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên đưa B cùng vật chứng về Công an Phường V, Quận N lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bọc nylon màu đen, bên trong có 01 bọc nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,7771g, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 1921/KLGD-H ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh - Bút lục 59); 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 túi xách màu xám, 01 xe gắn máy biển số 86B4-430.50.

Cùng ngày 12/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tăng Thị B tại phòng 003 khách sạn N số 303 Đường A, Phường V, Quận T, không phát hiện, thu giữ gì.

**Kết quả điều tra xác định:**

Tăng Thị B bắt đầu sử dụng ma túy đá từ năm 2012. Khoảng tháng 9/2019, B đến thuê ở tại phòng 003 khách sạn N, thông qua bạn bè B quen biết với một người đàn ông tên O bán ma túy (không rõ lai lịch), B khai O thuê phòng tại khách sạn L, số 301 Đường A, Phường V, Quận T). B đã 03 lần mua ma túy đá của O vào các ngày 03/10/2019, 06/10/2019 và 09/10/2019, mỗi lần khoảng 2,5 gam ma túy đá với giá 1.000.000 đồng; ma túy sau khi mua B đem về phòng thuê của B tại khách sạn N để sử dụng và phân lẻ thành các gói nhỏ bán lại với giá từ 200.000 đồng/1 gói (tương đương 0,2 gam ma túy đá) đến 300.000 đồng/1 gói (tương đương 0,3 gam ma túy đá) cho nhiều người nghiện (trong đó có một đối tượng tên Phương ở Quận 7, tất cả đều không rõ lai lịch), thu lợi tổng cộng khoảng 1.600.000 đồng. Việc mua bán trao đổi thông qua mạng xã hội Zalo và hẹn giao dịch trực tiếp tại phòng thuê của B.

Ngoài ra, B còn phụ giúp O nhận ma túy đá của O đem đi giao cho khách để nhận tiền công, cụ thể vào khoảng 20 giờ ngày 12/10/2019, B đang ở phòng thuê thì O gọi điện thoại bảo B đến khách sạn L gặp O nhận ma túy đi giao cho khách và nhận tiền đem về, O hứa sẽ trả công cho B, B đồng ý. Sau đó, B đi bộ từ khách sạn N đến khách sạn L, gặp O tại sảnh khách sạn và nhận từ O 01 bọc nylon màu đen chứa ma túy đá, sau đó đi cùng O đến chỗ để xe của khách nhận 01 xe gắn máy biển số 86B4-43050, O nói B dùng xe làm phương tiện đi giao ma túy đến Khách sạn S tại số 570 - 572 Đường R, Phường V, Quận N để giao cho một người phụ nữ rồi lấy tiền đem về cho O, O không nói cho B biết rõ số lượng ma túy, số tiền bán ma túy và số tiền công trả cho B là bao nhiêu; B cầm bọc ma túy cho vào túi xách màu xám của B đang đeo trên người rồi điều khiển xe máy biển số 86B4 - 430.50 đi đến điểm hẹn, khi vừa đến quầy lễ tân Khách sạn S thì bị Công an phát hiện, thu giữ quả tang như đã nêu trên.

Đối với các đối tượng O (qua xác minh tại khách sạn L không có đối tượng tên O nào thuê phòng) và người phụ nữ tại Khách sạn S do Tăng Thị B không khai rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, truy bắt và xử lý.

Vật chứng vụ án (đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 51/PNK/2020 ngày 05/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh), gồm có:

- + 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1921/2019/Q5 có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải (PC09) và cán bộ điều tra Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng của B dùng để liên lạc, bán ma túy.

- + 01 túi xách màu xám của B dùng để cất giấu ma túy.

- + 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 86B4 - 430.50; Số khung: RLHJF6314HZ012900; Số máy: JF63E2079804. Tăng Thị B khai chiếc xe gắn máy nói trên là của O giao cho B đi giao ma túy cho khách còn nguồn gốc chiếc xe gắn máy thì B không rõ. Kết quả xác minh chiếc xe do chị Nguyễn Thị U (Sinh năm: 1995; HKTT tại thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Bình Thuận) đứng tên chủ sở hữu; Chị U khai sử dụng xe đến ngày 22/6/2018 thì bị cướp và có đến Công an xã D, huyện H, tỉnh Đồng Nai trình báo sự việc, Công an xã D đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp nhận vụ việc nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H qua điều tra xác minh vào thời điểm xảy ra vụ cướp không có người chứng kiến, tại hiện trường không thu thập được dấu vết và vật chứng liên quan nên không đủ căn cứ khởi tố vụ án theo như trình báo của chị U. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi công văn đến Ban biên tập Báo Công an nhân dân đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy và những người có liên quan đến xe gắn máy biển số 86B4-43050 nói trên nhưng chưa có ai đến cung cấp

thông tin liên quan; Do đó đã lập biên bản chuyển giao cho Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh chờ xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do bị cáo khai báo thành khẩn, khi phạm tội đang có thai nên đề nghị: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251 và điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Xử phạt bị cáo Tăng Thị B mức hình phạt tù từ 15 (mười lăm) đến 16 (mười sáu) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tăng Thị B trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B, Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện có 3 con nhỏ, con nhỏ nhất chỉ mới khoảng 3 tháng tuổi. Quá trình điều tra bị cáo B đang mang thai 10 tuần tuổi. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, n khoản 1 Điều 51 xem xét cho bị cáo một mức án dưới khung hình phạt.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp:

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đã có xem xét các điều kiện giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đã đề nghị mức hình phạt như trên. Do vậy vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Bị cáo Tăng Thị B không tranh luận chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Thị B đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang của bị cáo cụ thể:

Lúc 20 giờ 50' ngày 12/10/2019 Tăng Thị B đi đến Khách sạn S bằng xe gắn máy biển số 86B4 - 430.50 với mục đích bán gói ma túy có khối lượng 99,7771g, loại Methamphetamine cho một người phụ nữ không rõ lai lịch, theo Kết luận giám định số 1921/KLGD-H ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh là ma túy. Ngoài ra bị cáo B còn khai nhận đã 3 lần mua ma túy của đối tượng O (không rõ lai lịch) để bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Tăng Thị B tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tường trình của bị cáo, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có

tại hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo Tăng Thị B đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Tăng Thị B: 01 bịch nylon màu đen, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,7771g, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 1921/KLGD-H ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh).

Hành vi phạm tội của bị cáo B là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo B là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật để cố ý phạm tội.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã thừa nhận và khai báo các tình tiết rõ ràng. Xét, bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội khi đang có thai, hoàn cảnh khó khăn có 3 con nhỏ, có 1 con dưới 36 tháng tuổi hiện đang nuôi con trong trại giam là điều kiện để xem xét giảm nhẹ dưới khung hình phạt cho bị cáo B. Được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xét, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Tăng Thị B là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

+Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa thực hiện các hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự,

+Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 buộc bị cáo Tăng Thị B phải nộp phạt một số tiền theo quy định của pháp luật.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tịch thu tiêu hủy các công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 86B4 - 430.50; Số khung: RLHJF6314HZ012900; Số máy: JF63E2079804

Kết quả xác minh chiếc xe do chị Nguyễn Thị U (Sinh năm: 1995; HKTT tại thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Bình Thuận) đứng tên chủ sở hữu; Chị U khai sử dụng xe đến ngày 22/6/2018 thì bị cướp và có đến Công an xã D, huyện H, tỉnh Đồng Nai trình báo sự việc, Công an xã D đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp nhận vụ việc nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H qua điều tra xác minh vào thời điểm xảy ra vụ cướp không có người chứng kiến, tại hiện trường không thu thập được dấu vết và vật chứng liên quan nên không đủ căn cứ khởi tố vụ án theo trình báo của chị U. Nhận thấy chiếc xe trên của chị U bị mất nghi nên hoàn trả cho bà Nguyễn Thị U.

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

+Căn cứ điểm b Khoản 3, khoản 5 Điều 251 và điểm s khoản 1 điều 51 điểm Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017

- Xử phạt: Bị cáo Tăng Thị B 13 (mười ba) năm tù về tội:“ Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2019.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo Tăng Thị B phải nộp phạt số tiền là 5.000.000 (Năm triệu đồng).

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1921/19/Q5 có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Nguyễn Phi Tùng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 túi xách màu xám của B dùng để cất giấu ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng.

Hoàn trả 01 chiếc xe xe gắn máy hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 86B4 - 430.50; Số khung: RLHJF6314HZ012900; Số máy: JF63E2079804. cho bà Nguyễn Thị U.

(Theo biên bản giao nhận tang vật số 173/20 ngày 02/3/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Tăng Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền làm

đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THAHS TP.HCM; (2)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) (23)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Nguyên Nguyên**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi            giờ            ngày            tháng            năm 2020 tại Phòng nghị án tại  
trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hồng Sơn

## 2. Bà Lê Thị Xuân Lang

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/TLST-HS ngày 23/03/2020 đối với bị cáo: Tăng Thị B

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

#### **1. Các vấn đề chung:**

- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

#### **2. Về tội danh:**

Bị cáo Tăng Thị B, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Kết quả biểu quyết: 3/3

#### **3. Về điều luật áp dụng:**

Theo điểm b Khoản 3, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tăng Thị B

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

#### **1. Về hình phạt, biện pháp tư pháp:**

##### *4.1. Về hình phạt chính:*

- Xử phạt: Tăng Thị B 13 (mười ba) năm tù. Về tội : “ Mua bán trái phép chất ma túy “ Thời hạn tù tính kể từ ngày 12/10/2019.

*4.2 Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Tăng Thị B phải nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

##### *4.3 Biện pháp tư pháp:* không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

*4 Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:* không

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

**5. Về các vấn đề khác (án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa):**



+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 1921/19/Q5 có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Nguyễn Phi Tùng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 túi xách màu xám của B dùng để cất giấu ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng.

Hoàn trả 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 86B4 - 430.50; Số khung: RLHJF6314HZ012900; Số máy: JF63E2079804. cho bà Nguyễn Thị U.

(Theo biên bản giao nhận tang vật số 173/20 ngày 02/3/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Tăng Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

**6. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:**

Được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

**7. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm (nếu có):** Không có.

Nghị án kết thúc vào hồi        giờ        phút ngày        tháng        năm 2020.

Biên bản nghị án có 03 trang, đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Nguyên Nguyên**



- Nơi nhận:**
- (1) - TAND TC;
  - TAND Cấp Cao;
  - (1) - VKSND TP. HCM; (3)
  - Cục THA DS; (1)
  - Sở tư pháp; (1)
  - Trại tạm giam; (2)
  - Bị cáo; (1)
  - (1) - Người liên quan
  - THA HS;
  - (2) - Phòng PC 53 - CA TP. HCM;
  - (1) - UBND nơi bị cáo cư trú;
  - (1) - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26)
  - (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Nguyên Nguyên**